

Số: **1337** /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày **29** tháng **5** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 quận Ngô Quyền

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 25/5/2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ các Nghị quyết: Số 37/NQ-HĐND ngày 08/12/2017, số 20/NQ-HĐND ngày 12/7/2018, số 14/NQ-HĐND ngày 27/3/2019, số 08/NQ-HĐND ngày 27/3/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc thông qua danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất; dự án, công trình cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa; mức vốn ngân sách Nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố (năm 2018, 2019 và 2020);

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 200/TTr-STN&MT ngày 20/5/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của quận Ngô Quyền với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Tổng số 23 dự án/66,92 ha đất quy hoạch thực hiện dự án, cụ thể:

- Kế hoạch sử dụng đất (Biểu số 01).
- Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất (Biểu số 02).
- Kế hoạch thu hồi các loại đất (Biểu số 03).
- Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng (Biểu số 04).
- Danh mục công trình, dự án thực hiện trong năm 2020 (Biểu số 05).

Điều 2.

1. Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền có trách nhiệm:

a) Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

b) Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất các dự án, công trình theo đúng danh mục dự án, công trình phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất được Hội đồng nhân dân thành phố chấp thuận, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt và quy định của pháp luật hiện hành.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm kế hoạch sử dụng đất, các trường hợp được giao đất, cho thuê đất nhưng không sử dụng hoặc chậm đưa đất vào sử dụng, sử dụng sai mục đích; kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ đã cam kết trong dự án.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền tổ chức thực hiện Quyết định này;

b) Căn cứ quy định tại Điều 67 Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, kiểm tra, rà soát những dự án, công trình trong kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của quận; loại bỏ ra khỏi danh mục những dự án, công trình không đủ điều kiện, đảm bảo việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đúng quy định của pháp luật;

c) Rà soát, tổng hợp hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận đối với các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai 2013 trước khi thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

d) Lưu trữ toàn bộ hồ sơ, tài liệu thẩm định, trình duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của quận Ngô Quyền.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Cục trưởng Cục Thuế thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBNDTP;
- Như Điều 3;
- CVP, các PCVP;
- CV: ĐC3, ĐC2, ĐC1, QH, XD, GT, NN;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Chuyển

Biểu 01

KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2020 QUẬN NGÔ QUYỀN – TP HẢI PHÒNG
(Kèm theo Quyết định số ~~1337~~ /QĐ-UBND ngày 29 / 5/ 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Chỉ tiêu	Mã	Tổng diện tích (ha)	Phân theo đơn vị hành chính											
				Phường Đông Khê	Phường Máy Tơ	Phường Cầu Đất	Phường Lạch Tray	Phường Đằng Giang	Phường Lê Lợi	Phường Gia Viên	Phường Cầu Tre	Phường Vạn Mỹ	Phường Lạc Viên	Phường Đồng Quốc Bình	Phường Máy Chai
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(..)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
	Tổng diện tích tự nhiên		1134,50	172,79	152,26	43,36	67,39	189,67	23,71	26,39	45,48	113,35	37,11	23,18	239,81
1	Đất nông nghiệp	NNP	2,69	0,43				0,69				1,57			
1.1	Đất trồng lúa	LUA													
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	LUC													
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	2,22					0,65				1,57			
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN													
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH													
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD													
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX													
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	0,47	0,43				0,04							
1.8	Đất làm muối	LMU													
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH													
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	1123,24	165,28	151,64	43,36	67,39	188,98	23,65	26,29	45,48	111,16	37,02	23,18	239,81
2.1	Đất quốc phòng	CQP	15,65	1,66	2,98	0,55	0,62	0,31	0,01			6,71	0,43		2,38
2.2	Đất an ninh	CAN	4,75	0,05	0,53	0,51	0,62	0,86	0,01	0,01	0,87	0,05	0,05	1,07	0,12
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK													
2.4	Đất khu chế xuất	SKT													
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN													
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	116,72	3,13	59,63	2,97	2,54	12,58	0,05	1,18		2,74	3,04	0,08	28,79
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	152,57	1,17	8,83	0,16	8,52	4,31	0,05		2,71	36,55	1,87	0,73	87,67
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS													
2.9	Đất phát triển hạ tầng, cấp quốc gia, cấp tỉnh	DHT	278,29	56,15	20,86	20,24	31,97	58,47	7,03	5,97	12,24	16,46	9,50	12,37	27,03
2.9.1	<i>Đất giao thông</i>	DGT	207,19	50,17	16,25	18,45	13,22	43,64	4,96	4,57	7,40	13,41	8,73	5,21	21,18
2.9.2	<i>Đất thủy lợi</i>	DTL	13,50	3,81	0,04		0,96	3,80	0,03	0,59	1,20	0,90	0,03	0,80	1,34
2.9.3	<i>Đất công trình năng lượng</i>	DNL	1,56		0,01	0,02	0,03	0,06	0,38	0,01	0,01	0,02	0,01	0,01	1,00

TT	Chỉ tiêu	Mã	Tổng diện tích (ha)	Phân theo đơn vị hành chính											
				Phường Đông Khê	Phường Máy Tơ	Phường Cầu Đất	Phường Lạch Tray	Phường Đằng Giang	Phường Lê Lợi	Phường Gia Viên	Phường Cầu Tre	Phường Vạn Mỹ	Phường Lạc Viên	Phường Đông Quốc Bình	Phường Máy Chai
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(.)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
2.9.4	Đất công trình bưu chính viễn thông	DBV	0,15		0,02		0,01	0,08	0,01						0,03
2.9.5	Đất cơ sở văn hoá	DVH	13,64		0,06	0,08	12,34		0,21					0,95	
2.9.6	Đất cơ sở y tế	DYT	2,84	1,10	0,66	0,26	0,01	0,10			0,01			0,69	0,01
2.9.7	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	27,64	0,84	1,65	0,62	1,05	8,92	1,41	0,80	3,32	1,95	0,60	4,46	2,02
2.9.8	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT	6,39		2,17		4,22								
2.9.9	Đất cơ sở nghiên cứu khoa học	DKH	1,78					0,26			0,25				1,27
2.9.10	Đất cơ sở dịch vụ về xã hội	DXH	1,45					1,45							
2.9.11	Đất chợ	DCH	2,15	0,23		0,81	0,13	0,16	0,03		0,05	0,18	0,13	0,25	0,18
2.10	Đất có di tích lịch sử, văn hóa	DDT	0,03												0,03
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL													
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA													
2.13	Đất ở nông thôn	ONT													
2.14	Đất ở đô thị	ODT	390,53	91,73	15,49	18,08	16,15	77,54	13,35	18,57	29,61	37,36	20,21	8,81	43,63
2.15	Đất trụ sở cơ quan	TSC	9,59	3,15	2,81	0,64	0,95	0,80	0,05	0,02	0,05	0,03	0,59	0,12	0,38
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	3,03	0,14	1,12	0,12	0,82		0,75						0,08
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG													
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON	3,56	0,48				1,74	0,20	0,46		0,23	0,35		0,10
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	7,07	4,96				2,11							
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ	SKX	1,64					1,04							0,59
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	0,46	0,15		0,01	0,02	0,19	0,01	0,01		0,03			0,05
2.22	Đất khu vui chơi giải trí công cộng	DKV	8,45	1,99		0,07	2,24	3,65	0,44			0,04			0,02
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	1,54	0,52	0,07		0,01	0,67	0,03	0,07			0,17		
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	99,12		36,94			2,29				10,96			48,93
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	30,16		2,33		2,93	22,42	1,67				0,81		
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0,08		0,06	0,01									0,01
3	Đất chưa sử dụng	CSD	8,57	7,08	0,62				0,06	0,10		0,62	0,09		

KẾ HOẠCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2020 QUẬN NGÔ QUYỀN – TP HẢI PHÒNG

(Kèm theo Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 29 / 5/ 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Chi tiêu	Mã	Tổng diện tích (ha)	Diện tích phân theo đơn vị hành chính											
				Phường Đông Khê	Phường Máy Tơ	Phường Cầu Đất	Phường Lạch Tray	Phường Đằng Giang	Phường Lê Lợi	Phường Gia Viên	Phường Cầu Tre	Phường Vạn Mỹ	Phường Lạc Viên	Phường Đồng Quốc Bình	Phường Máy Chai
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(...)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
I	Đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp	NNP/PNN	1,15	1,15											
1	Đất lúa nước	LUA/PNN													
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC/PNN</i>													
2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	1,15	1,15											
3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN													
4	Đất rừng phòng hộ	RPH/PNN													
5	Đất rừng đặc dụng	RDD/PNN													
6	Đất rừng sản xuất	RSX/PNN													
7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN													
8	Đất làm muối	LMU/PNN													
9	Đất nông nghiệp khác	NKH/PNN													
II	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất		22,29	0,29	3,60		1,03	14,80			0,04	0,15	2,33		0,05
1	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp														
	<i>Trong đó:</i>														
1.1	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm	LUA/CLN													
1.2	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng rừng	LUA/LNP													
1.3	Đất trồng lúa chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	LUA/NTS													
1.4	Đất lúa nước chuyển sang đất làm muối	LUA/LMU													
1.5	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	HNK/NTS													
1.6	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất làm muối	HNK/LMU													

TT	Chỉ tiêu	Mã	Tổng diện tích (ha)	Diện tích phân theo đơn vị hành chính											
				Phường Đông Khê	Phường Máy Tơ	Phường Cầu Đất	Phường Lạch Tray	Phường Đằng Giang	Phường Lê Lợi	Phường Gia Viên	Phường Cầu Tre	Phường Vạn Mỹ	Phường Lạc Viên	Phường Đồng Quốc Bình	Phường Máy Chai
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(...)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1.7	Đất rừng phòng hộ chuyển sang đất nông nghiệp không phải rừng	RPH/NKR(a)													
1.8	Đất rừng đặc dụng chuyển sang đất nông nghiệp không phải rừng	RDD/NKR(a)													
1.9	Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải rừng	RSX/NKR(a)													
2	Chuyển đổi nội bộ đất phi nông nghiệp	PNN/PNN	22,29	0,29	3,60		1,03	14,80			0,04	0,15	2,33		0,05
III	Đất chưa sử dụng chuyển sang đất phi nông nghiệp	CSD/PNN	9,14	7,59									1,55		

KẾ HOẠCH THU HỒI ĐẤT NĂM 2020 QUẬN NGÔ QUYỀN – TP HẢI PHÒNG
(Kèm theo Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày **29** / 5/ 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích (ha)	Diện tích phân theo đơn vị hành chính											
				Phường Đông Khê	Phường Máy Tơ	Phường Cầu Đất	Phường Lạch Tray	Phường Đằng Giang	Phường Lê Lợi	Phường Gia Viên	Phường Cầu Tre	Phường Vạn Mỹ	Phường Lạc Viên	Phường Đổng Quốc Bình	Phường Máy Chai
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(16)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	Đất nông nghiệp	NNP	1,15	1,15											
1.1	Đất trồng lúa	LUA													
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	LUC													
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	1,15	1,15											
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN													
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH													
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD													
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX													
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS													
1.8	Đất làm muối	LMU													
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH													
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	22,29	0,29	3,60		1,03	14,80			0,04	0,15	2,33		0,05
2.1	Đất quốc phòng	CQP													
2.2	Đất an ninh	CAN													
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK													
2.4	Đất khu chế xuất	SKT													
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN													
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	0,02									0,02			
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC													
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS													
2.9	Đất phát triển hạ tầng, cấp quốc gia, cấp tỉnh	DHT	2,69	0,29			0,39	1,79			0,04	0,13			0,05
2.9.1	<i>Đất giao thông</i>	<i>DGT</i>	2,69	0,29			0,39	1,79			0,04	0,13			0,05
2.9.2	<i>Đất thủy lợi</i>	<i>DTL</i>													
2.9.3	<i>Đất công trình năng lượng</i>	<i>DNL</i>													

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích (ha)	Diện tích phân theo đơn vị hành chính											
				Phường Đông Khê	Phường Máy Tơ	Phường Cầu Đất	Phường Lạch Tray	Phường Đằng Giang	Phường Lê Lợi	Phường Gia Viên	Phường Cầu Tre	Phường Vạn Mỹ	Phường Lạc Viên	Phường Đông Quốc Bình	Phường Máy Chai
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...(16)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
2.9.4	Đất công trình bưu chính viễn thông	DBV													
2.9.5	Đất cơ sở văn hoá	DVH													
2.9.6	Đất cơ sở y tế	DYT													
2.9.7	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD													
2.9.8	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT													
2.9.9	Đất cơ sở nghiên cứu khoa học	DKH													
2.9.10	Đất cơ sở dịch vụ về xã hội	DXH													
2.9.11	Đất chợ	DCH													
2.10	Đất có di tích lịch sử, văn hóa	DDT													
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL													
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA													
2.13	Đất ở nông thôn	ONT													
2.14	Đất ở đô thị	ODT	19,58		3,60		0,64	13,01					2,33		
2.15	Đất trụ sở cơ quan	TSC													
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS													
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG													
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON													
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD													
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ	SKX													
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH													
2.22	Đất khu vui chơi giải trí công cộng	DKV													
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN													
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON													
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC													
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK													

Biểu 04

KẾ HOẠCH ĐƯA ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG VÀO SỬ DỤNG NĂM 2020 QUẬN NGŨ QUYỀN - TP HẢI PHÒNG

(Kèm theo Quyết định số ~~1337~~/QĐ-UBND ngày 29 / 5/ 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích (ha)	Diện tích phân theo đơn vị hành chính											
				Phường Đông Khê	Phường Máy Tơ	Phường Cầu Đất	Phường Lạch Tray	Phường Đặng Giang	Phường Lê Lợi	Phường Gia Viên	Phường Cầu Tre	Phường Vạn Mỹ	Phường Lạc Viên	Phường Đông Quốc Bình	Phường Máy Chai
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(9)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	Đất nông nghiệp	NNP													
1.1	Đất trồng lúa	LUA													
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	LUC													
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK													
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN													
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS													
1.5	Đất nông nghiệp khác	NKH													
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	9,14	7,59									1,55		
2.1	Đất quốc phòng	CQP													
2.2	Đất an ninh	CAN													
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK													
2.4	Đất khu chế xuất	SKT													
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN													
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD													
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC													
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS													
2.9	Đất phát triển hạ tầng, cấp quốc gia, cấp tỉnh	DHT													
2.10	Đất có di tích lịch sử, văn hóa	DDT													
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL													
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA													
2.13	Đất ở nông thôn	ONT													
2.14	Đất ở đô thị	ODT	7,68	6,13									1,55		

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích (ha)	Diện tích phân theo đơn vị hành chính											
				Phường Đông Khê	Phường Máy Tơ	Phường Cầu Đất	Phường Lạch Tray	Phường Đằng Giang	Phường Lê Lợi	Phường Gia Viên	Phường Cầu Tre	Phường Vạn Mỹ	Phường Lạc Viên	Phường Đông Quốc Bình	Phường Máy Chai
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(9)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
2.15	Đất trụ sở cơ quan	TSC	1,46	1,46											
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS													
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG													
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON													
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD													
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ	SKX													
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH													
2.22	Đất khu vui chơi giải trí công cộng	DKV													
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN													
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON													
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC													
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK													

DANH MỤC CÔNG TRÌNH THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020 QUẬN NGÔ QUYỀN – TP HẢI PHÒNG

(Kèm theo Quyết định số ~~1337~~ /QĐ-UBND ngày 29 / 5/ 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch dự án (ha)	Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích dự kiến tăng thêm (ha)	Loại đất hiện trạng (trước khi thu hồi)	Loại đất sau khi thu hồi	Địa điểm	Căn cứ pháp lý
I	Dự án chuyển tiếp trong năm 2019 sang năm 2020								
1	Dự án đầu tư xây dựng cầu Rào I	Sở Giao thông vận tải	0,87	0,87		Đất giao thông	Đất giao thông	Phường Đằng Giang	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 27/3/2019 của HĐND TP (STT 01); Diện tích đất giao thông 0,87 ha không thực hiện thu hồi đất, chỉ giao chủ đầu tư thực hiện theo quy hoạch dự án
2	Dự án đầu tư chỉnh trang đô thị (xây dựng hạ tầng kỹ thuật) tại khu đất số 4 Trần Phú, quận Ngô Quyền và phục vụ đấu giá đất	Ban Quản lý các dự án Cầu Hải Phòng	0,14	0,14	0,0034	Đất ở đô thị	Đất giao thông, đất hạ tầng	Phường Máy Tơ	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND của HĐND TP quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư chỉnh trang đô thị (xây dựng hạ tầng kỹ thuật) tại khu đất số 4 Trần Phú, quận Ngô Quyền và phục vụ đấu giá đất; Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 27/3/2019 về việc thông qua danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất; dự án, công trình cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa; mức vốn ngân sách Nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2019 (STT 01); Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND thành phố về việc phê duyệt Dự án đầu tư chỉnh trang đô thị (xây dựng hạ tầng kỹ thuật) tại khu đất số 4 Trần Phú, quận Ngô Quyền và phục vụ đấu giá đất, Công văn số 024/2019/CV-VCRMB ngày 08/4/2019 của Công ty TNHH Vincom Retail Miền Bắc về việc trả lại diện tích đất thuộc quy hoạch hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung của Dự án Xây dựng Tổ hợp Trung tâm thương mại Vincom Hải Phòng. Diện tích 0,14289 ha do Trung tâm Phát triển quỹ đất và quận Ngô Quyền quản lý không phải thực hiện thu hồi đất.

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch dự án (ha)	Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích dự kiến tăng thêm (ha)	Loại đất hiện trạng (trước khi thu hồi)	Loại đất sau khi thu hồi	Địa điểm	Căn cứ pháp lý
3	Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng tuyến đường phía Đông dự án tiếp giáp tổ hợp Trung tâm Thương mại Vincom Hải Phòng	UBND Quận Ngô Quyền	0,29	0,29		Đất chưa sử dụng	Đất giao thông, đất hạ tầng	Phường Máy Tơ	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND của HĐND TP ngày 27/3/2019; Thông báo số 49/TB-UBND ngày 01/02/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện Dự án phát triển thương mại, dịch vụ tại số 4 Trần Phú; Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 22/3/2014 của UBND quận Ngô Quyền về việc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1:500 để chỉnh trang đô thị, xây dựng công trình thương mại, dịch vụ tại số 4 Trần Phú, quận Ngô Quyền; Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 14/2/2019 của UBND quận Ngô Quyền về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật xây dựng công trình: Mở rộng tuyến đường phía Đông dự án tiếp giáp Tổ hợp Trung tâm thương mại Vincom Hải Phòng. Diện tích 0,29 ha do đã hoàn thành thu hồi đất.
4	Dự án giao đất tái định cư phục vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với các hộ dân đang sinh sống tại khu vực số 4 Trần Phú	UBND Quận Ngô Quyền	0,14	0,14		Đất thương mại dịch vụ và đất chưa sử dụng	Đất ở đô thị, Đất cây xanh	Phường Máy Tơ	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND của HĐND TP ngày 27/3/2019; Thông báo số 49/TB-UBND ngày 01/02/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện Dự án phát triển thương mại, dịch vụ tại số 4 Trần Phú; Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 22/3/2014 của UBND quận Ngô Quyền về việc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1:500 để chỉnh trang đô thị, xây dựng công trình thương mại, dịch vụ tại số 4 Trần Phú, quận Ngô Quyền; Công văn số 024/2019/CV-VCRMB ngày 08/4/2019 của Công ty TNHH Vincom Retail Miền Bắc về việc trả lại diện tích đất thuộc quy hoạch hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung của Dự án Xây dựng Tổ hợp Trung tâm thương mại Vincom Hải Phòng. Diện tích 0,14 ha đã hoàn thành công tác thu hồi đất.
5	Đấu giá quyền sử dụng đất thương mại, dịch vụ tại khu đất số 4 Trần Phú	Trung tâm phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường	1,35	1,35		Đất chưa sử dụng	Đất thương mại, dịch vụ	Phường Máy Tơ	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND của HĐND TP ngày 27/3/2019; Thông báo số 49/TB-UBND ngày 01/02/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện Dự án phát triển thương mại, dịch vụ tại số 4 Trần Phú; Ủy ban nhân dân thành phố đã có quyết định thu hồi giao Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý. Diện tích 1,35 ha đã hoàn thành công tác thu hồi đất.

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch dự án (ha)	Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích dự kiến tăng thêm (ha)	Loại đất hiện trạng (trước khi thu hồi)	Loại đất sau khi thu hồi	Địa điểm	Căn cứ pháp lý
6	Dự án chỉnh trang Cung văn hóa Thiếu nhi thành phố Hải Phòng	Thành đoàn Hải Phòng	4,92	4,92		Đất văn hóa	Đất văn hóa	Phường Lạch Tray	Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 thông qua danh mục các dự án đầu tư có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ (STT19); Văn bản số 5544/UBND-QH ngày 30/8/2017 của UBND thành phố về việc điều chỉnh quy hoạch Cung Văn hóa thiếu nhi thành phố; Quyết định số 1690/QĐ-UBND về việc phê duyệt Dự án cải tạo, chỉnh trang Cung Văn hóa thiếu nhi thành phố Hải Phòng. Diện tích 4,92 ha đã hoàn thành thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng để giao chủ đầu tư thực hiện dự án.
7	Dự án Cải tạo khu vực phía nam đường Nguyễn Bình Khiêm, đoạn từ đường Văn Cao đến cầu vượt Lê Hồng Phong (phần đất giữa mương cứng An Kim Hải và đường Nguyễn Bình Khiêm) (không bao gồm tuyến T30 lô 19 của dự án Ngã 5 - Sân bay Cát Bi)	Ban Quản lý các dự án Đầu tư xây dựng Quận Ngô Quyền	1,06	1,06		Đất giao thông	Đất giao thông	Phường Đằng Giang	Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 thông qua danh mục các dự án đầu tư có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ (STT 20); Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 20/7/2017 về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 -2020 và Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 20/7/2017 về thông qua dự kiến lần thứ nhất kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2018. Diện tích 1,16 ha đã hoàn thành thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng để giao chủ đầu tư thực hiện dự án.
8	Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ trên địa bàn phường Đồng Quốc Bình (giai đoạn 1+2)	Ban Quản lý dự án Phát triển đô thị và đầu tư xây dựng công trình dân dụng	3,16	2,32	0,84	Đất ở đô thị, đất giao thông	Đất ở đô thị	Phường Đồng Quốc Bình, Lạch Tray, Đằng Giang	Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 thông qua danh mục các dự án đầu tư có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ (STT 22); Nghị quyết 57/NQ-HĐND quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ trên địa bàn phường Đồng Quốc Bình (giai đoạn 1); Diện tích 2,32 ha đã hoàn thành thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng để giao chủ đầu tư thực hiện dự án.
9	Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ trên địa bàn phường Vạn Mỹ (giai đoạn 1+2)	Ban Quản lý dự án Phát triển đô thị và đầu tư xây dựng công trình dân dụng	1,32	1,19	0,13	Đất ở đô thị, đất giao thông	Đất ở đô thị	phường Vạn Mỹ	Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 thông qua danh mục các dự án đầu tư có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ (STT 23); Quyết định số 1780/QĐ-UBND ngày 13/7/2017 của UBND thành phố phê duyệt Kế hoạch cải tạo, xây dựng nhà chung cư Vạn Mỹ; Diện tích 1,19 ha đã hoàn thành thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng để giao chủ đầu tư thực hiện dự án.

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch dự án (ha)	Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích dự kiến tăng (ha)	Loại đất hiện trạng (trước khi thu hồi)	Loại đất sau khi thu hồi	Địa điểm	Căn cứ pháp lý
10	Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ khu 311 Đà Nẵng, phường Cầu Tre	Ban Quản lý dự án Phát triển đô thị và đầu tư xây dựng công trình dân dụng	0,42	0,38	0,04	Đất ở đô thị, đất giao thông	Đất ở đô thị	Cầu Tre	Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 thông qua danh mục các dự án đầu tư có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ (STT 24); Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của UBND thành phố Hải Phòng về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 quận Ngô Quyền; Diện tích 0,38 ha đã hoàn thành thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng để giao chủ đầu tư thực hiện dự án.
11	Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ khu 47 Lê Lai, phường Máy Chai	Ban Quản lý dự án Phát triển đô thị và đầu tư xây dựng công trình dân dụng	0,48	0,43	0,05	Đất ở đô thị, đất giao thông	Đất ở đô thị	Máy Chai	Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 thông qua danh mục các dự án đầu tư có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ (STT 25); Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của UBND thành phố Hải Phòng về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 quận Ngô Quyền; Diện tích 0,43 ha đã hoàn thành thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng để giao chủ đầu tư thực hiện dự án.
12	Dự án Ngã 5 - Sân bay Cát Bi (Đầu tư Xây dựng hạ tầng cơ sở lô Lô 1A + 1B; Lô 2; lô 3; lô 6; lô 20+21; lô 24; lô 26 (phục vụ xây dựng Trung tâm Hành chính -Chính trị quận Ngô Quyền) ; lô 27+27MR, ; lô 28+29; tuyến T15 m lô 6; tuyến T15m lô 24; tuyến T30m lô 26+27; tuyến T30m lô 22+23; tuyến T30m lô 20+21 nối đường Nguyễn Bình Khiêm; tuyến T30m lô 19 nối Nguyễn Bình Khiêm.	Công ty TNHH một thành viên Thương mại Đầu tư Phát triển Đô thị	13,94	5,31	8,63	Đất chưa sử dụng, đất ở đô thị, đất giao thông	Đất ở đô thị, đất trụ sở cơ quan	Lạc Viên, Đông Khê, Đằng Giang	- Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 21/2/2000 của Thủ tướng Chính phủ; Thông báo số 847-TB/TU ngày 22/8/2019 của Thành ủy Hải Phòng; Công văn số 3663/VP-XD ngày 21/10/2019 của Văn phòng UBND thành phố về việc xây dựng Trung tâm Hành chính - Chính trị quận Ngô Quyền; - Báo cáo số 2568/KHĐT-KTN ngày 08/11/2019 của Sở Kế hoạch Đầu tư về việc xây dựng trung tâm Hành chính - Chính trị quận Ngô Quyền. Diện tích 5,31 ha đã hoàn thành thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng để giao chủ đầu tư thực hiện dự án. Việc triển khai công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất chỉ được thực hiện sau khi Ủy ban nhân dân thành phố cho phép theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều 34 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.
13	Dự án đầu tư xây dựng nút giao thông khác mức giữa đường Lê Hồng Phong với đường Nguyễn Bình Khiêm	Sở giao thông vận tải	0,62	0,62		Đất giao thông	Đất giao thông	Phường Đằng Giang	Công văn số 50/HĐND-CTHĐND ngày 04/5/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về việc bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất trong năm 2017; Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của UBND thành phố Hải Phòng về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 quận Ngô Quyền. Diện tích 0,62 ha đã hoàn thành thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng để giao chủ đầu tư thực hiện dự án.

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch dự án (ha)	Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích dự kiến tăng thêm (ha)	Loại đất hiện trạng (trước khi thu hồi)	Loại đất sau khi thu hồi	Địa điểm	Căn cứ pháp lý
14	Dự án cải tạo đường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	Sở Giao thông vận tải	0,10	0,08	0,02	Đất thương mại, đất cơ sở sản xuất kinh doanh	Đất giao thông	Vạn Mỹ, Máy Chai	Các Quyết định số: 2634/QĐ-UBND ngày 28/10/2016, số 667/QĐ-UBND ngày 02/4/2018, số 552/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư cải tạo đường Ngô Quyền; Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của UBND thành phố Hải Phòng về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 quận Ngô Quyền. Dự án đã thực hiện xong các quy trình về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và đang xin ý kiến Thành ủy về chủ trương cưỡng chế đối với 10 hộ còn lại. Diện tích 0,08 ha đã hoàn thành thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng để giao chủ đầu tư thực hiện dự án.
15	Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ U1, U2, U3 Lê Lợi, phường Máy Tơ	Ban Quản lý dự án Phát triển đô thị và đầu tư xây dựng công trình dân dụng	0,156	0,156		Đất ở đô thị, đất giao thông	Đất ở đô thị, đất giao thông	Máy Tơ	Văn bản số 214/HĐND-CTHĐND ngày 10/11/2017 về việc bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất trong năm 2017 trên địa bàn quận Ngô Quyền; Quyết định số 3373/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ U1, U2, U3 Lê Lợi, quận Ngô Quyền; Thông báo 488/TB-UBND ngày 30/12/2016 của UBND thành phố về kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tại cuộc họp kiểm tra dự án cải tạo chung cư U1, U2, U3 Lê Lợi, khu chung cư Đồng Quốc Bình; Diện tích 0,156 ha đã hoàn thành thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng để giao chủ đầu tư thực hiện dự án.
16	Dự án xây dựng cầu Hoàng Văn Thụ thuộc Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị Bắc sông Cấm.	UBND thành phố Hải Phòng	2,96	2,96		Đất sông suối, đất cơ sở sản xuất kinh doanh	Đất giao thông	Máy Tơ	Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 24/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cấm; Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của UBND thành phố Hải Phòng về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 quận Ngô Quyền. Diện tích 2,96 ha đã hoàn thành thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng để giao chủ đầu tư thực hiện dự án.
17	Dự án nút giao thông Quán Mau	Công ty Cổ phần đầu tư và Xây lắp thương mại	1,72	1,08	0,64	Đất ở đô thị	Đất giao thông, đất thương mại	Phường Lạch Tray	Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng thông qua bổ sung các công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2018 (STT 37); Quyết định số 3277/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND thành phố Hải Phòng về bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2018 quận Ngô Quyền. Diện tích 1,08 ha đã hoàn thành thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng để giao chủ đầu tư thực hiện dự án.

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch dự án (ha)	Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích dự kiến tăng thêm (ha)	Loại đất hiện trạng (trước khi thu hồi)	Loại đất sau khi thu hồi	Địa điểm	Căn cứ pháp lý
18	Dự án xây dựng Nút giao thông ngã 6 Máy Tơ	Công ty TNHH một thành viên Thương mại Đầu tư phát triển đô thị	7,08	1,15	5,93	Đất ở đô thị	Đất giao thông, Đất sản xuất kinh doanh, đất thương mại dịch vụ, đất ở đô thị	Phường Máy Tơ, Lạc Viên	Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng thông qua bổ sung các công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2018 (STT 38); Quyết định số 3277/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND thành phố Hải Phòng về bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2018 quận Ngô Quyền. Diện tích 1,15 ha đã hoàn thành thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng để giao chủ đầu tư thực hiện dự án.
19	Dự án đầu tư xây dựng công trình tuyến đường Đông Khê 2	UBND quận Ngô Quyền	17,50	4,49	13,01	Đất ở đô thị	Đất giao thông, đất ở đô thị	Phường Đằng Giang, Đông Khê, Gia Viên	Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng thông qua bổ sung các công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2018 (STT 39); Quyết định số 3277/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND thành phố Hải Phòng về bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2018 quận Ngô Quyền. Diện tích 4,49 ha đã hoàn thành thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng để giao chủ đầu tư thực hiện dự án.
20	Dự án khu nhà ở Tái định cư, dự án tuyến đường Đông Khê 2 tại phường Đông Khê	UBND quận Ngô Quyền	1,95		1,95	Đất bằng hàng năm khác, đất chưa sử dụng	Đất ở đô thị, đất giao thông	Phường Đông Khê	Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng thông qua bổ sung các công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2018 (STT 40); Quyết định số 3277/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND thành phố Hải Phòng về bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2018 quận Ngô Quyền
21	Dự án Xây dựng khu tái định cư dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Đông Khê 2, phường Đằng Giang	UBND quận Ngô Quyền	4,88	3,54	1,34	Đất ở đô thị, đất giao thông	Đất ở đô thị	Phường Đằng Giang	Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng thông qua bổ sung các công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2018 (STT 41); Quyết định số 3277/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND thành phố Hải Phòng về bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2018 quận Ngô Quyền. Diện tích 3,54 ha đã hoàn thành thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng để giao chủ đầu tư thực hiện dự án.
22	Dự án Cải tạo, chỉnh trang Cung văn hóa lao động Hữu nghị Việt Tiệp và khu vực hồ An Biên	Ban Quản lý công trình xây dựng phát triển đô thị	1,73	1,73		Đất văn hóa	Đất văn hóa	Phường Lạch Tray	Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng thông qua bổ sung các công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2018 (STT 42); Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 09/5/2019 của UBND thành phố Hải Phòng về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 quận Ngô Quyền. Diện tích 1,73 ha đã hoàn thành thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng để giao chủ đầu tư thực hiện dự án.

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch dự án (ha)	Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích dự kiến tăng thêm (ha)	Loại đất hiện trạng (trước khi thu hồi)	Loại đất sau khi thu hồi	Địa điểm	Căn cứ pháp lý
II	Công trình, dự án mới trong năm 2020								
1	Dự án Xây dựng trường mầm non Ngọc Bích và khu công viên cây xanh	Công ty TNHH thương mại Tuấn Nghị	0,13	0,13		Đất thương mại dịch vụ	Đất giáo dục, đất khu vui chơi giải trí	Phường Đăng Giang	Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 25/1/2016 về chủ trương đầu tư xây dựng trường mầm non Ngọc Bích và khu công viên cây xanh; Quyết định 1586/QĐ-UBND ngày 05/8/2015 về việc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 trường mầm non Ngọc Bích và khu công viên cây xanh tại Lô 8A khu đô thị mới Ngã 5 - Sân bay Cát Bi; Quyết định số 62/QĐ-KHĐT ngày 15/4/2020 của Sở Kế hoạch Đầu tư chấp thuận giãn tiến độ đầu tư dự án đầu tư xây dựng trường mầm non Ngọc Bích và khu công viên cây xanh tại Lô 8A khu đô thị mới Ngã 5 - Sân bay Cát Bi, phường Đăng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; Công văn số 2680/UBND-VX ngày 13/4/2020 của UBND thành phố về việc giãn tiến độ dự án xây dựng trường mầm non Ngọc Bích và khu công viên cây xanh. Diện tích 0,13 ha đã hoàn thành bồi thường, giải phóng mặt bằng.
Tổng cộng			66,92	34,34	32,58				